

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHKTN ngày 15 tháng 05 năm 2020 của  
Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An)

<b>Tên chương trình:</b>	Đào tạo Cử nhân Kế toán
<b>Trình độ đào tạo:</b>	Đại học
<b>Ngành đào tạo:</b>	Kế toán
<b>Mã ngành:</b>	7340301

### 1. Mục tiêu

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với xã hội; tiếp thu những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; vận dụng kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán; thiết kế và điều hành hệ thống kế toán trong các đơn vị kế toán; có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Kiến thức

- Cử nhân Kế toán được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có hiểu biết về chính trị, xã hội và nhân văn; tiếp thu kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán trong các loại hình đơn vị kế toán (doanh nghiệp, đơn vị dự toán, tổ chức tài chính trung gian, công ty dịch vụ kế toán, ...); có khả năng học tập nâng cao cũng như học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

- Trình bày và vận dụng được các kiến thức cơ bản về kế toán, kiểm toán, phân tích tài chính, phân tích hoạt động SXKD để giải quyết các công việc thuộc về chuyên môn kế toán, kiểm toán.

##### 1.2.2. Kỹ năng

Kỹ năng lập, phân loại, tổng hợp chứng từ kế toán; ghi sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp; lập các báo cáo kế toán tài chính, báo cáo kế toán quản trị trong

các doanh nghiệp; các đơn vị hành chính, sự nghiệp; kỹ năng thực hành phần mềm kế toán; kỹ năng phân tích, so sánh và xử lý một cách độc lập vấn đề tài chính, kế toán; kỹ năng phân tích tài chính doanh nghiệp; kỹ năng tư vấn cho lãnh đạo doanh nghiệp về lĩnh vực kế toán và tham gia xây dựng mô hình chung về tổ chức hạch toán ở doanh nghiệp; kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng thông dụng và khai thác thông tin trên internet; kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; kỹ năng sử dụng tiếng Anh.

### *1.2.3. Thái độ*

Có phẩm chất đạo đức trung thực; có trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

### *1.2.4. Trình độ ngoại ngữ, tin học*

Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của trường Đại học kinh tế Nghệ An.

### *1.2.5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp*

- Có đủ năng lực làm việc tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và các tổ chức khác; có thể đảm nhiệm các công việc như: Kế toán tiền mặt, kế toán hàng tồn kho, kế toán doanh thu - chi phí, kế toán công nợ phải thu - phải trả, kế toán nguồn vốn, kế toán thuế; triển vọng trong tương lai có thể trở thành kế toán trưởng, nhà quản lý quỹ, kiểm toán viên nội bộ;

- Có khả năng làm việc tại các công ty cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho các doanh nghiệp; có thể đảm nhận công việc trợ lý phân tích và tư vấn về kế toán, thuế, tài chính; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn về kế toán, thuế, tài chính;

- Có khả năng làm việc tại các công ty kiểm toán; có thể đảm nhận công việc cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán cho các loại hình doanh nghiệp; Triển vọng trong tương lai có thể trở thành trưởng nhóm kiểm toán, kiểm toán viên cao cấp;

- Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu; có thể đảm nhận công việc: tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến kế toán, kiểm toán; trợ lý giảng dạy các môn học có liên quan đến

kế toán, kiểm toán; triển vọng trong tương lai có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên cao cấp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

## **2. Chuẩn đầu ra (theo quy định tại Thông tư 07/2015)**

### **2.1. Kiến thức**

- Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin. Hiểu được những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Vận dụng các kiến thức toán, khoa học tự nhiên và kinh tế cơ bản của nhóm ngành kinh tế và quản trị kinh doanh vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo kế toán;

- Áp dụng được các kiến thức cơ bản về kế toán, kiểm toán để lập và mô tả được các báo cáo tài chính kế toán trong doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế; phân tích được các vấn đề cơ bản trong quản trị tài chính doanh nghiệp;

- Vận dụng, phân tích và đánh giá được một số vấn đề chuyên sâu về lĩnh vực kế toán – kiểm toán của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; phân tích, đánh giá được quy trình kế toán của một tổ chức kinh tế; có thể lập và phân tích được báo cáo tài chính; phân tích, đánh giá được một số quy trình kiểm toán nội bộ, kiểm toán tài chính; tham gia phân tích dự báo tài chính doanh nghiệp;

- Vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn đã được trang bị để phân tích, tổng hợp và giải quyết một vấn đề nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán và tài chính.

### **2.2. Kỹ năng**

#### **2.2.1. Kỹ năng cứng**

- Tổ chức vận dụng chứng từ kế toán, vận dụng hệ thống tài khoản kế toán, vận dụng hệ thống sổ kế toán trong các đơn vị kế toán doanh nghiệp, hành chính sự nghiệp;

- Xây dựng chương trình kiểm tra kế toán;

- Có khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống, giải quyết các vấn đề, khám phá và nghiên cứu kiến thức trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán;

- Có thể nhận thức được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh và bối cảnh tổ chức để

áp dụng vào các hoạt động trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán;

- Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp.

### *2.2.2. Kỹ năng mềm*

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên đại học hệ chính quy sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh 400 điểm TOEIC trở lên;

- Kỹ năng tin học: Đạt trình độ tin học văn phòng tương đương B, có thể dùng thành thạo Microsoft Office (Word, Excel) và một số phần mềm kế toán; có thể sử dụng thành thạo internet và các thiết bị văn phòng;

- Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học; có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân, có khả năng làm việc nhóm;

- Có kỹ năng giao tiếp tốt (kỹ năng thuyết trình và đàm phán trong kinh doanh; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, email).

### **2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có phẩm chất đạo đức cá nhân: Tự tin, can đảm, trung thành, công nhận thành quả của người khác;

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành vi chuyên nghiệp;

- Có phẩm chất đạo đức xã hội: Có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng; biết trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc; xác định trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân, tư cách, tác phong đúng đắn của người công dân; có chuẩn mực đạo đức trong các quan hệ xã hội, biết phê phán những hành vi không phù hợp với các chuẩn mực đạo đức.

### **3. Khối lượng kiến thức toàn khoá**

126 tín chỉ chưa kể phần kiến thức về Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

### **4. Đối tượng tuyển sinh**

Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và tương đương, có đủ sức khoẻ để học tập và làm đầy đủ các thủ tục dự thi theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

### **5.1. Quy trình đào tạo**

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 3,5 năm gồm 7 học kỳ. Cuối khóa, sinh viên viết khóa luận tốt nghiệp.

Sinh viên đào tạo theo loại hình chính quy áp dụng Văn bản số 17/2014/VBHN - BGDDT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quyết định 159/ĐHKTN-ĐT ngày 10/10/2014 về việc ban hành quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ ở trường Đại học kinh tế Nghệ An.

### **5.2. Điều kiện tốt nghiệp**

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi đã tích lũy đủ các tiêu chuẩn theo Văn bản số 17/2014/VBHN - BGDDT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quyết định 159/ĐHKTN-ĐT ngày 10/10/2014 về việc ban hành quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ ở trường Đại học kinh tế Nghệ An. Đồng thời, sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Nhà trường.

## **6. Cách thức đánh giá**

- Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ được ban hành theo Văn bản số 17/2014/VBHN - BGDDT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quyết định 159/ĐHKTN-ĐT ngày 10/10/2014 về việc ban hành quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ ở trường Đại học kinh tế Nghệ An.

Việc đánh giá và xếp loại kết quả học tập được quy định như sau:

Loại	Điểm	Loại
Đạt	A (Từ 8,5 đến 10)	Giỏi
	B (Từ 7,0 đến dưới 8,5)	Khá
	C (Từ 5,5 đến dưới 7,0)	Trung bình
	D (Từ 4,0 đến dưới 5,5)	Trung bình yếu
Không đạt	F (Dưới 4,0)	Kém

## 7. Nội dung chương trình

TT	Học phần	Số TC	LT	TH	Tổng
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>					
1	Triết học Mác - Lênin	3	45		45
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30		30
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		30
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		30
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30		30
6	Pháp luật đại cương	3	45		45
7	Văn hóa doanh nghiệp	2	30		30
8	Văn bản trong quản lý	3	45		45
9	<b>Tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần)</b>				
	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	30		30
	Xã hội học	2	30		30
10	Tiếng Anh 1	3	45		45
11	Tiếng Anh 2	4	60		60
12	Toán cao cấp	3	45		45
13	Tin học đại cương	3	30	30	60
14	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45		45
15	Giáo dục thể chất	3	9	72	81
16	Giáo dục quốc phòng – An ninh	8	90	75	165
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>					
<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>					
17	Kinh tế vi mô	3	45		45
18	Kinh tế vĩ mô	3	45		45
19	Toán kinh tế	3	45		45
20	Tiếng Anh chuyên ngành	4	60		60
21	Quản trị học	2	30		30
22	Kinh tế phát triển	2	30		30
23	Lý thuyết thống kê	2	30		30
24	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3	45		45

25	Marketing căn bản	2	30		30
26	Pháp luật kinh tế	2	30		30
27	Nguyên lý kế toán	3	45		45
28	Thị trường chứng khoán	2	30		30
29	Thông kê doanh nghiệp	2	30		30
<b>2.2. Kiến thức ngành</b>					
30	Thuế nhà nước	3	45		45
31	Tài chính doanh nghiệp 1	3	45		45
32	Tài chính doanh nghiệp 2	2	30		30
33	Kế toán tài chính 1	4	60		60
34	Kế toán tài chính 2	4	60		60
35	Kế toán tài chính 3	3	45		45
36	Thực hành kế toán tài chính	3		90	90
37	Kế toán quản trị	3	45		45
38	Kế toán máy	3	15	60	75
39	Phân tích tài chính DN	3	45		45
40	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	45		45
41	Lý thuyết kiểm toán	2	30		30
42	Kiểm toán báo cáo tài chính	2	30		30
43	Tài chính công	2	30		30
44	Kế toán công	4	60		60
	<b>Tự chọn (Chọn 1 trong 4 học phần)</b>				
45	Kế toán thuế	2	30		30
	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	30		30
	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	2	30		30
	Kinh tế lượng	2	30		30
<b>2.3. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận</b>					
46	Khóa luận tốt nghiệp	10		450	450
	<b>Môn học thay thế</b>				
1	Luật kế toán	3	45		45
2	Kế toán công ty	4	60		60
3	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ	3	45		45
<b>Tổng</b>		<b>126</b>			

## 8. Phân bổ kế hoạch đào tạo

TT	Học phần	Số TC	TC LT	TC TH	Tiết LT	Tiết TH	Tổng
<b>Kỳ 1</b>							
1	Triết học Mác – Lê nin	3	3		45		45
2	Tiếng Anh 1	3	3		45		45
3	Toán cao cấp	3	3		45		45
4	Pháp luật đại cương	3	3		45		45
5	Văn bản trong quản lý	3	3		45		45
6	Tin học đại cương	3	2	1	30	30	60
	<b>Cộng</b>	<b>18</b>					
<b>Kỳ 2</b>							
1	Tiếng Anh 2	4	4		60		60
2	Lý thuyết thống kê	2	2		30		30
3	Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	3	3		45		45
4	Pháp luật kinh tế	2	2		30		30
5	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2		30		30
6	Nguyên lý kế toán	3	3		45		45
7	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	3		45		45
	<b>Cộng</b>	<b>19</b>					
<b>Kỳ 3</b>							
1	Tài chính doanh nghiệp 1	3	3		45		45
2	Thống kê doanh nghiệp	2	2		30		30
3	Kế toán tài chính 1	4	4		60		60
4	Quản trị học	2	2		30		30
5	Toán kinh tế	3	3		45		45
6	Kinh tế vi mô	3	3		45		45
7	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		30
8	<b>Chọn 1 trong 2 học phần</b>	2	2		30		30
	Xã hội học	2	2		30		30
	Lịch sử học thuyết kinh tế	2	2		30		30
	<b>Cộng</b>	<b>21</b>					
<b>Kỳ 4</b>							
1	Thị trường chứng khoán	2	2		30		30
2	Thuế Nhà nước	3	3		45		45
3	Tài chính doanh nghiệp 2	2	2		30		30
4	Kế toán tài chính 2	4	4		60		60

5	Marketing căn bản	2	2		30		30
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30		30
7	Văn hóa doanh nghiệp	2	2		30		30
8	Kinh tế phát triển	2	2		30		30
	<b>Cộng</b>	<b>19</b>					
<b>Kỳ 5</b>							
1	Kế toán tài chính 3	3	3		45		45
2	Kinh tế vĩ mô	3	3		45		45
3	Tiếng Anh chuyên ngành	4	4		60		60
4	Thực hành kế toán tài chính	3		3		90	90
5	Tài chính công	2	2		30		30
6	Lý thuyết kiểm toán	2	2		30		30
7	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	2		30		30
	<b>Cộng</b>	<b>19</b>					
<b>Kỳ 6</b>							
1	Kế toán công	4	4		60		60
2	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	3		45		45
3	Kế toán máy	3	1	2	15	60	75
4	Kế toán quản trị	3	3		45		45
5	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	3		45		45
6	Kiểm toán báo cáo tài chính	2	2		30		30
7	<b>Chọn 1 trong 4 học phần</b>	2	2		30		30
	Kế toán thuế	2	2		30		30
	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	2	2		30		30
	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại	2	2		30		30
	Kinh tế lượng	2	2		30		30
	<b>Cộng</b>	<b>20</b>					
<b>Kỳ 7</b>							
1	Thực tập TN và làm khóa luận	<b>10</b>		10		450	450
	<b>Môn học thay thế</b>						
1	Luật kế toán	3	3		45		45
2	Kế toán excel	4	4		60		60
3	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ	3	3		45		45
	<b>Cộng</b>	<b>10</b>					
	<b>Tổng</b>	<b>126</b>					

## **9. Hướng dẫn thực hiện**

- Chương trình đào tạo cử nhân Kế toán hệ chính quy ứng với trình độ Đại học do Trường Đại học kinh tế Nghệ An xây dựng trên cơ sở khung chương trình do Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chương trình đào tạo cử nhân Kế toán là những quy định của Nhà trường về cơ cấu, khối lượng và nội dung kiến thức tối thiểu cho ngành đào tạo Kế toán ứng với trình độ đào tạo bậc đại học, đó là cơ sở giúp Bộ giáo dục và đào tạo quản lý chất lượng đào tạo tại trường Đại học kinh tế Nghệ An.

- Chương trình đào tạo cử nhân Kế toán trình độ đại học được thiết kế thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo theo mô hình đơn ngành. Danh mục các học phần và tín chỉ được trình bày tại mục 7 chỉ là quy định tối thiểu. Căn cứ vào mục tiêu, thời gian đào tạo, khối lượng và cơ cấu kiến thức quy định, trong quá trình thực hiện cứ 2 năm /1 lần, Trường Đại học kinh tế Nghệ An sẽ điều chỉnh, bổ sung những học phần cần thiết để xây dựng chương trình đào tạo cụ thể trong phạm vi không dưới 120 tín chỉ.

- Phần kiến thức chuyên ngành được thiết kế theo chuyên ngành Kế toán.

- Tổ chức giảng dạy học phần, cách đánh giá kết quả học phần thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ được ban hành tại Văn bản số 17/ 2014/VBHN - BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định 159/ĐHKTN- ĐT ngày 10/10/2014 về việc ban hành quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ ở trường Đại học kinh tế Nghệ An.

HIỆU TRƯỞNG